

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành các huyện, thị, thành phố và sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ, hoạt động khoa học và công nghệ đã có những bước chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã giải quyết được các vấn đề đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp có đóng góp không nhỏ trong việc nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng, vật nuôi và sản phẩm hàng hóa chủ lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiều đề tài lĩnh vực xã hội đã cung cấp luận cứ khoa học, thực tiễn để Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành một số chính sách, các quyết định trong công tác quản lý, điều hành nền kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian qua.

Giai đoạn 2020 - 2023 trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện 56 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó: 15 nhiệm vụ cấp quốc gia; 41 nhiệm vụ cấp tỉnh. Đã tổ chức 27 Hội đồng đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ cấp tỉnh, các nhiệm vụ đều được đánh giá xếp loại đạt trở lên.

Trong quá trình triển khai hầu hết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đều đã được chuyển giao kết quả nghiên cứu và từng bước được ứng dụng vào trong thực tiễn, việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học trên địa bàn tỉnh đã mang lại hiệu quả trong mọi lĩnh vực. Về mặt kinh tế xã hội có sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi tăng đáng kể, góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện sức khỏe đời sống người dân và bảo tồn phát huy được các giá trị truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, đã ứng dụng kết quả nghiên cứu tuyển chọn và đưa vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi mới (Sachainchi, Dưa Lê, Dưa lưới, Đà diều, Ba Ba gai, Cá Nheo Mỹ ...), bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc quy hoạch phát triển cây trồng (Cam, Bưởi, Lê ...), vật nuôi chủ lực (Cá rô phi đơn tính, Trâu, Dê), xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông sản chủ lực (Chè Shan tuyết - Tủa Chùa, Cà phê chè - Mường Ảng...) của tỉnh Điện Biên.

+ Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, các kết quả đề tài nghiên cứu làm cơ sở hoạch định chính sách đề xuất các giải pháp trong vấn đề bảo tồn, giữ gìn phát huy giá trị văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch, góp phần phát

triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh.

+ Trong lĩnh vực y dược: khoa học công nghệ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh, sản xuất các cây thuốc, dược liệu quý ...

Nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thông qua phương thức chuyển giao ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, giai đoạn từ năm 2020 đến nay Sở KH&CN đã tổ chức 03 Hội nghị chuyển giao kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ với tổng số 24 nhiệm vụ trong đó: 11 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 11 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xã hội, 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y dược, 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tự nhiên. Các nhiệm vụ được phê duyệt chuyển giao đã tập trung ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của địa phương Cá rô phi thuộc Dự án “Ứng dụng công nghệ nuôi Cá rô phi đơn tính siêu thâm canh bằng công nghệ Biofloc tại tỉnh Điện Biên”; phát triển chăn nuôi theo chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chăn nuôi Vịt lai giữa Vịt Nà Tấu với Vịt Super Meat, thuộc Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sinh sản và nuôi vịt lai (Vịt Super Meat x Vịt Nà Tấu) thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Điện



Nghiệm thu mô hình nuôi gà LV bố mẹ thuộc Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi gà lông màu lai ML- VCN và gà thương phẩm trứng HA, theo hướng an toàn sinh học tại tỉnh Điện Biên” thực hiện tại hộ dân ông Trần Quân, đội 15, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Vũ Thủy

Biên”; đưa giống mới Sachainchi của Đề tài “Nghiên cứu khả năng thích ứng xây dựng mô hình cây Sacha inchi tại tỉnh Điện Biên” vào nghiên cứu thử nghiệm canh tác trong sản xuất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, đem lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cũng như thúc đẩy phát triển hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường.

Công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN vào đời sống, sản xuất đã có nhiều đóng góp tích cực, nổi bật: trong lĩnh vực xã hội - nhân văn: trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu đã đăng ký tiếp nhận 04 đề tài (“Nghiên cứu tuyên truyền về

chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ bằng hình thức tranh và thơ”; “Nghiên cứu ý nghĩa và lịch sử hình thành một số địa danh trên trục đường quốc lộ 6, trên trục đường quốc lộ 279 đoạn đường Pha Đin - Tuần Giáo, đoạn Tuần Giáo - Tây Trang và khu vực lòng chảo Điện Biên nhằm xác định lại tên địa danh cho đúng với thực tế địa phương”; “Nghiên cứu đề xuất mô hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp nhằm tăng thu nhập của cư dân nông thôn và bảo tồn các di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên” và đề tài “Nghiên cứu thử nghiệm một số biện pháp kỹ thuật để cây Ban nở hoa đúng dịp lễ hội, đồng thời cải tạo một số cây Ban trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ”), Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến các trường học, ứng dụng lồng ghép, tích hợp trong 177 tiết dạy có liên quan, 05 buổi hoạt động ngoại khoá và các giờ sinh hoạt tập thể. Nổi bật: đoàn thanh niên, công đoàn Trường PTDTNT tỉnh tổ chức hoạt động ngoại khoá liên quan đến các chủ đề, chủ điểm ngày 07/05, ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ biên tập, xây dựng 02 video, clip và 02 chương trình phát thanh tuyên truyền chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chào mừng kỷ niệm 69 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và 78 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. UBND huyện Tuần Giáo đã triển khai mô hình nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học tại xã Quài Cang, xã Quài Nưa, với quy mô 1.500 con giống/15 hộ dân. Giống gà J-DABACO thích nghi với điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cũng như thời tiết, khí hậu của địa phương. Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 06 Hội nghị tập huấn cho 190 người; cùng với đó đã hướng dẫn hỗ trợ thí điểm 02 hộ dân tại xã Pa Thơm và xã Thanh Xương huyện Điện Biên canh tác 600m² rau bắp cải an toàn theo hướng bền vững, năng suất bình quân đạt 3 tấn/1000m² (cao hơn diện

tích đối chứng 0,5 tấn). Trong lĩnh vực y tế: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế tiếp tục ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài “Thực trạng và các yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị ARV của bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại 10 phòng khám ngoại trú tỉnh Điện Biên năm 2017 và hiệu quả một số giải pháp can thiệp” để điều trị cho 2.950 bệnh nhân điều trị ARV tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố...

Thông qua việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN đã tập huấn chuyển giao các quy trình kỹ thuật cho các hộ nông dân các kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt; ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN đã giúp thay đổi nhận thức, tập quán canh tác của bà con nông dân từ phát triển sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phương thức sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, theo hướng an toàn sinh học, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật, quản lý và cách ly mầm bệnh, hạn chế dịch bệnh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng và hạn chế được ô nhiễm môi trường, giúp giải quyết công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, nâng cao năng lực hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp để bao tiêu, tiêu thụ sản phẩm.

Trong thời gian tới, để công tác khoa học công nghệ phù hợp hơn so với thực tiễn, gắn kết và đem lại hiệu quả thiết thực, cần tập trung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ với một số giải pháp cụ thể:

+ Đổi mới cơ chế đầu tư, quản lý tài chính KH&CN theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng; nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong

việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng tiến bộ KH&CN vào lĩnh vực theo quy định.

+ Tập trung triển khai nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với các vùng trọng điểm của tỉnh; ưu tiên, các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, có tính khả thi cao, có khả năng ứng dụng, nhân rộng thành công, trong đó tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch, từng bước nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm chế biến phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

+ Ứng dụng KH&CN trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tiến tới bảo hộ thương hiệu. Thúc đẩy nhanh việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện của địa phương.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu các thành quả KH&CN, các mô hình ứng dụng KH&CN có kết quả... để các tổ chức và người dân ứng dụng vào sản xuất và đời sống. Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN của tỉnh, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học của tỉnh; xây dựng chính sách thu hút các nhà khoa học đến làm việc hoặc tư vấn để giúp tỉnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các thành tựu KH&CN mang tính chất mũi nhọn mà tỉnh có tiềm năng lợi thế để tạo bước đột phá trong việc nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống.

+ Tập trung cho lĩnh vực phát triển du lịch sinh thái gắn với điểm đến là các di tích lịch sử; ứng dụng công nghệ thông tin vào ngành du lịch nhằm gia tăng các tiện ích cho du khách và nhà quản lý, quảng bá hình ảnh Điện Biên đến với các du khách trong và ngoài nước./.

Vũ Thủy

Sở Khoa học và Công nghệ

HỘI THẢO “PHÁT TRIỂN CHUẨN ĐO LƯỜNG QUỐC GIA VÀ PHỐI HỢP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG”

Ngày 05/4/2024, Viện Đo Lường Việt Nam đã tổ chức hội thảo với chủ đề “Phát triển chuẩn Đo lường Quốc gia và phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường”. Tham dự hội thảo gồm có ông Hà Minh Hiệp – Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; ông Trần Quý Giàu – Vụ trưởng Vụ Đo lường; bà Ngô Thị Ngọc Hà – Viện trưởng Viện Đo lường Việt Nam cùng đại diện các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp các tỉnh, thành phố.

Phát biểu khai mạc hội thảo, ông Hà Minh Hiệp – Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho biết, trong 02 năm qua, hoạt động đo lường có nhiều khởi sắc, nổi bật đã xây dựng 25 tài liệu kỹ thuật đo cho các lĩnh vực đo lường; tham gia chương trình so sánh liên phòng ở cấp quốc tế... Trước đây, chúng ta tiếp cận đo lường dưới góc độ khoa học và chính xác nhưng hiện nay, với sự phát triển của những xu thế mới trên thế giới, hoạt động đo lường nếu chỉ dừng lại ở khoa học và chính xác

sẽ khó có thể kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của đất nước. Trong bối cảnh đó, Viện Đo lường Việt Nam đã có nhiều hoạt động tích cực như phát triển chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp, đem lại nhiều kết quả đáng khích lệ.

Tại hội thảo, ông Trần Quý Giàu - Vụ trưởng Vụ Đo lường Việt Nam đã có báo cáo tham luận về chủ đề Kế hoạch triển khai thực hiện “Phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030”. Theo Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 với mục tiêu chung phát triển chuẩn đo lường quốc gia theo hướng hiện đại, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về đo lường trong giai đoạn mới, đẩy mạnh hội nhập kinh tế, quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước.

Trong khuôn khổ hội thảo, bà Ngô Thị Ngọc Hà – Viện trưởng Viện Đo lường Việt Nam đã có bài giới thiệu “Bộ tài liệu kỹ thuật đo lường”. Theo đó, với mục tiêu chuẩn hóa và phát triển các bộ tài liệu kỹ thuật đo bao gồm kiến thức cơ bản và chuyên sâu của các lĩnh vực đo lường để làm tài liệu, phục vụ cho các hoạt động đo lường. Cụ thể, xây dựng, chuẩn hóa 25 tài liệu kỹ thuật đo cho các lĩnh



Ông Hà Minh Hiệp – Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phát biểu tại Hội thảo.

Ảnh: Lê Nhàn

vực đo lường để phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường. Hiện nay sản phẩm tài liệu kỹ thuật đo bao gồm: Năm 2021 có 04 tài liệu là cơ sở đo lường học; Đánh giá năng lực đo lường; Kỹ thuật đo và hiệu chuẩn phương tiện đo nhiệt độ tiếp xúc; Kỹ thuật đo Rung động; Năm 2022 có 14 tài liệu bao gồm: Kỹ thuật đo độ dài – đo kích thước; Kỹ thuật đo góc; Kỹ thuật đo độ dài – đo khoảng cách trong trắc địa; Kỹ thuật đo khối lượng – cân không tự động; Kỹ thuật đo công suất điện; Kỹ thuật đo công suất cao tần; Kỹ thuật đo thời gian – tần số; Kỹ thuật đo quang thông; Kỹ thuật đo cường độ sáng; Kỹ thuật đo áp suất; Kỹ thuật đo mô men lực; Kỹ thuật đo thể tích chất lỏng tĩnh; Kỹ thuật đo lưu lượng chất lỏng trong đường ống dẫn kín; Kỹ thuật đo pH; Năm 2023 có 07 tài liệu bao gồm: Kỹ thuật đo sai lệch hình dạng và vị trí tương quan; Kỹ thuật đo nhiệt

độ không tiếp xúc; Kỹ thuật đo độ cứng; Kỹ thuật đo lưu lượng chất lỏng trong kênh hở tiêu chuẩn; Kỹ thuật đo lưu lượng khí; Kỹ thuật đo độ nhớt; Kỹ thuật đo Âm thanh.

Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu xây dựng các bộ tài liệu kỹ thuật đo cho các lĩnh vực đo lường giai đoạn 2021-2023” được hình thành nhằm thống nhất nguồn tài liệu phục vụ cho đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

Tiếp theo hội thảo, ông Nguyễn Anh Sơn – Phó Viện trưởng Viện Đo lường Việt Nam có bài tham luận “Giới thiệu chương trình so

sánh liên phòng”. Mục đích của so sánh liên phòng để đánh giá năng lực thực tế của các Tổ chức hiệu chuẩn đo lường duy trì phòng thí nghiệm phù hợp Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; Nâng cao tính đúng đắn của kết quả hiệu chuẩn; Bằng chứng hỗ trợ cho việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau về kết quả đo lường.

Cuối hội thảo, các đại biểu, chuyên gia, nhà quản lý và doanh nghiệp đã tập trung trao đổi, chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn trong công tác hoạt động đo lường ở địa phương, đơn vị; việc phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030./.

Lê Nhân

Sở Khoa học và Công nghệ

ĐOÀN CÁN BỘ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ngày 20/4/2024, Đoàn công tác Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) do ông Lê Huy Anh - Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) làm Trưởng Đoàn đã đến thăm và làm việc tại Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Điện Biên.

Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Điện Biên đã báo cáo tổng quan kết quả hoạt động quản lý nhà nước về SHTT tại tỉnh Điện Biên và một số kiến nghị, đề xuất của Sở đối với Cục SHTT về hỗ trợ mở rộng giống lúa mang chỉ dẫn địa lý “Điện Biên” đối với giống lúa Ség cù và giống nếp nương địa phương. Cụ thể: Giống lúa Ség cù đã được người dân đưa vào sản xuất từ năm

2009 và hiện nay giống lúa này đang được trồng với diện tích hơn 1.000ha, chất lượng gạo dẻo, thơm và đã được người tiêu dùng trong, ngoài tỉnh biết đến với thương hiệu đặc sản gạo Điện Biên. Đây là giống bản địa của địa phương, do người dân tộc Thái, Mông trồng trên đất đồi, nương với diện tích khoảng trên 505ha. Gạo hạt dài, to, cơm mềm, dẻo, đặc trưng duy nhất chỉ có ở tỉnh Điện Biên. Cũng là sản phẩm đặc sản được người tiêu dùng và khách du lịch biết đến.

Tiếp tục quan tâm, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho 02 sản phẩm của tỉnh là cà phê Mường Ảng và chè Shan tuyết Tủa Chùa

trong năm 2024. Một trong những khó khăn trong triển khai Chương trình OCOP là việc bảo hộ SHTT đối với các sản phẩm OCOP. Hiện nay, nhận thức, sự quan tâm và năng lực của chủ thể OCOP về SHTT vẫn còn hạn chế; thời gian đăng ký nhãn hiệu còn dài, khó khăn cho các chủ thể trong việc nâng hạng sản phẩm OCOP. Thời gian tới, mong Cục SHTT quan tâm ưu tiên, hỗ trợ các chủ thể OCOP trong việc đăng ký nhãn hiệu, đẩy nhanh thời gian thẩm định hồ sơ đối với sản phẩm OCOP chủ lực của địa phương.



Toàn cảnh buổi làm việc.

Ảnh: Bảo An

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Lê Huy Anh - Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá cao tỉnh Điện Biên đã tích cực triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn, qua đó đã nâng cao nhận thức về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân ở tỉnh Điện Biên.

Đồng thời, Đoàn cán bộ Cục Sở hữu trí

tuệ đã đi kiểm tra tiến độ nhiệm vụ xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Mường Ảng và Chè Shan tuyết Tủa Chùa trong khuôn khổ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Đoàn đi khảo sát và đánh giá các hoạt động một số cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh./.

Bảo An

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

GIÁM SÁT VIỆC TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CÁN BỘ CHỦ CHỐT VÀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 13/5/2024, đoàn giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) tỉnh đã tiến hành giám sát tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124 của Ban Bí thư Trung

ương tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ có 05 phòng và 02 đơn vị trực thuộc với tổng số công chức, viên chức và người lao động là 54 người. Đảng bộ Sở có 04 Chi bộ trực thuộc với 45 đảng viên, trong đó có 37 đảng viên



Toàn cảnh buổi làm việc.

Ảnh: Gia Bảo

chính thức và 08 đảng viên dự bị. Hàng năm, căn cứ các văn bản của T.Ư, tỉnh, Đảng ủy Sở đã ban hành các văn bản liên quan đến trách nhiệm nêu gương, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, đảng viên và tổ chức ký cam kết thực hiện. Chỉ đạo UBKT Đảng ủy, các đoàn thể giám sát việc thực hiện. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm, Sở chưa phát hiện trường hợp tập thể, cá nhân nào có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong giai đoạn 2022-2023, không phát hiện cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham ô, tham nhũng; không phát hiện cán bộ liên quan đến tệ nạn xã hội hoặc vi phạm đạo đức, lối sống. Cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, công chức, viên chức nêu cao ý thức phục vụ Nhân dân; lịch sự, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử. Năm 2023 Đảng bộ Sở được Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Kết luận buổi giám sát, lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh chúc mừng những kết quả đạt được của Sở Khoa học và Công nghệ trong năm 2023. Đồng thời, đồng chí đề nghị Sở tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản của T.Ư, tỉnh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Nghiên cứu phương thức, biện pháp để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện thực chất, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét như việc viết cam kết. Tiếp tục thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ nhưng gắn trách nhiệm người đứng đầu và tính quyết đoán. Chú trọng công tác tự phê bình và phê bình, tự rèn luyện, phấn đấu. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, phòng, ban nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tính nêu gương. Thực hiện nhiệm vụ với tinh thần phục vụ Nhân dân./.

Gia Bảo

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (viết tắt là Đề án 996) và Thực hiện Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong đó, việc triển khai thực hiện Chương trình Đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 996.

Năm 2023, tỉnh Điện Biên đã lựa chọn 01 doanh nghiệp thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên.

Ngày 15/8/2023 tại Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên phối hợp với đơn vị tư vấn Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 1(SMEDEC1) thuộc Tổng cục



Máy nén mẫu xi măng thuộc Tổ cơ lý, phòng ĐKTT & KCS - Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên.

Ảnh: Lê Nhàn

Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã làm việc với lãnh đạo và trưởng các phòng, ban, phân xưởng của Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên để thống nhất nội dung và các đầu mối quản lý thực hiện Chương trình.

Sau khi phân tích thực trạng đảm bảo đo lường của Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên, đơn vị tư vấn SMEDEC1 đề xuất Công ty lựa chọn một số nội dung sau để xây dựng Chương trình đảm bảo đo lường trong năm 2023 và năm 2024, đảm bảo phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty, cũng như thể hiện được tính hiệu quả của Chương trình. Công ty đã thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường với 03 nhiệm vụ.

Nhiệm vụ 1: rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản triển khai thực hiện đảm bảo đo lường đang áp dụng

Xây dựng mới các tài liệu: quy trình đánh giá rủi ro và biện pháp kiểm soát đối với hoạt động đo lường; quy trình kiểm soát các thiết bị đo lường; quy trình kiểm soát năng lực; Quy trình thực hiện so sánh liên phòng; quy trình kiểm soát đóng gói xi măng; quy trình kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm.

Soát xét để cập nhật và bổ sung các tài liệu kỹ thuật bao gồm 17 tiêu chuẩn cơ sở ký hiệu TCXM đang áp dụng theo các văn bản viện dẫn TCVN, QCVN và ĐLVN mới ban hành hoặc mới sửa đổi, bổ sung

Nhiệm vụ 2: xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng của các đơn vị, bộ phận sản xuất, chế tạo, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn. Nâng cấp tháp trao đổi nhiệt để tiết kiệm than khi chuyển đổi việc sử dụng từ loại than 3c sang than 5a; đầu tư trang bị hệ thống lấy mẫu tự động phục vụ cho hoạt động phân tích; lắp thêm các biến tần điều khiển và kiểm soát tốc độ của các quạt từ 30kw trở lên để giảm tiêu thụ điện; thiết lập các điều kiện môi trường phù hợp với các phép đo, thử nghiệm cơ lý hóa có yêu cầu.

Nhiệm vụ 3: đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật và quản lý về đo lường cho nhân viên quản lý, nhân viên kỹ thuật. Quy trình đánh giá rủi ro và biện pháp kiểm soát đối với hoạt động đo lường; quy trình kiểm soát các thiết bị đo lường; Quy trình kiểm soát năng lực; quy trình thực hiện so sánh liên phòng; quy trình kiểm soát đóng gói xi măng; quy trình kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm.

Được sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên và đội ngũ chuyên gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng Chương trình

của SMEDEC, đến ngày 11/12/2023 Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên đã ban hành Quyết định số 369/QĐ-ĐBĐL về việc ban hành Chương trình đảm bảo đo lường tại Công ty. Căn cứ các nhiệm vụ của Chương trình đảm bảo đo lường cùng với Quyết định trên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 544/QĐ-SKHCVN ngày 11/12/2023 về việc tiếp nhận Chương trình đảm bảo đo lường tại Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên. Thời gian tiếp nhận chương trình được áp dụng từ tháng 01 - 12 năm 2024. Dự kiến kết quả thực hiện sẽ mang lại các lợi ích cụ thể như: xây dựng các chỉ tiêu định lượng về tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhân công, giảm thất thoát, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ; tăng cường kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo, kiểm tra, thử nghiệm trong quá trình sản xuất xi măng; kiện toàn lại các phương pháp đo, kiểm tra, thử nghiệm phù hợp với năng lực đo lường hiện có; nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu, quy định của nhà nước về đo lường khi sử dụng phương tiện đo, kiểm tra, thử nghiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ tăng cường kiểm soát phát thải ra môi trường; bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; mức độ nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để tham gia chuỗi cung cấp sản phẩm, hàng hóa toàn cầu; kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa và lượng của hàng đóng gói sẵn. Từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao được thu nhập cho người lao động; nhằm khẳng định vị thế, uy tín và khẳng định sản phẩm của mình trên thị trường trong nước và ngoài nước./.

Lê Nhân

Sở Khoa học và Công nghệ

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN “GIỚI THIỆU CHUNG VÀ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC THUỘC UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ, PHƯỜNG”

Sáng ngày 16/5/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội nghị tập huấn “Giới thiệu chung và đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước đối với công chức thuộc UBND cấp huyện, cấp xã, phường” tại hội trường Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.

Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ cùng với gần 80 học viên đại diện công chức thuộc UBND cấp huyện, cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau hơn 10 năm triển khai, HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 2001:2008, sau này được nâng cấp thành tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã khẳng định vai trò là công cụ quan trọng, hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước trong việc chuẩn hóa quá trình giải quyết công việc, quản lý hồ sơ công việc một cách khoa học, cải tiến phương thức thực thi công vụ



ThS. Hoàng Văn Bảo giới thiệu các nội dung tại hội nghị tập huấn.

Ảnh: Gia Bảo

với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của tổ chức, cá nhân có liên quan; minh bạch hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời gian, hướng đến một nền hành chính hiện đại, dân chủ, trong sạch và vững mạnh. Từng bước cải tiến phương thức làm việc, giảm tác động tiêu cực khi giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân. Bên cạnh đó, việc xác định ranh giới trách nhiệm trong nội bộ cơ quan và giữa cơ quan với đơn vị bên ngoài, đảm bảo thực thi công vụ và xử lý công việc theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, giúp rà soát, đánh giá và xác định rõ hơn chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ trong cơ quan. Việc áp dụng HTQLCL nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt góp phần xây dựng Chính phủ “kiến tạo, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, tận tâm, tận lực, phục vụ nhân dân”.

Tuy nhiên, thực tiễn trong quá trình triển khai xây dựng HTQLCL cho thấy, do cách tiếp cận và quản lý công việc tại các cơ quan, đơn vị còn mang tính sự vụ, chưa quen với cách tiếp cận và giải quyết công việc theo quá trình, do đó việc xây dựng và áp dụng HTQLCL tại một số đơn vị chưa thực sự gắn kết với hoạt động cải cách hành chính, dẫn đến hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL còn chưa cao. Bên cạnh đó, việc thay đổi thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên môn như thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức trong cơ quan, đơn vị cũng gây ra nhiều khó khăn trong việc xác định phạm vi, đối tượng xây dựng, áp dụng HTQLCL ...

Với mục tiêu trang bị kiến thức, kỹ năng duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho lãnh đạo, công chức thực hiện công tác duy

trì, cải tiến, đánh giá nội bộ HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã và thành phố trên địa bàn tỉnh. Tại buổi tập huấn các học viên được Ths Hoàng Văn Bảo giới thiệu các nội dung: tổng quan HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; các hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên HTQLCL theo TCVN ISO9001:2015 tại cơ quan; giới thiệu về đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; cách thức tổ chức đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; cách thức tổ chức họp xem xét lãnh đạo về HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; các bài tập tình huống và thực hành áp dụng về hệ thống QLCL.

Thông qua buổi tập huấn này các học viên có được thông tin tổng quan về tiêu chuẩn ISO, xây dựng, cập nhật tài liệu hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính; ban hành và tổ chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính; phương pháp đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính; phương pháp kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015./.

Gia Bảo

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN “NHẬN THỨC VỀ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TRONG TRỒNG TRỌT THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 11041-2:2017”

Sáng ngày 25/5/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc Tổng cục

Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội nghị tập huấn “Nhận thức về nông nghiệp hữu cơ trong trồng trọt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041-2:2017” tại hội trường

Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.

Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ cùng với hơn 100 học viên đại diện UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tại Việt Nam sản xuất nông nghiệp hữu cơ truyền thống đã có từ lâu, với việc sử dụng phân chuồng, phân bắc, phân xanh và phế phụ phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, do áp lực tăng nhanh của dân số, nhu cầu lương thực lớn,... nên sản xuất nông nghiệp đã chuyển mạnh theo hướng đầu tư thâm canh cao, chủ yếu sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học,... Việc lạm dụng quá mức phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học đã làm đất bị thoái hóa, nguồn nước bị ô nhiễm, đa dạng sinh học bị suy giảm, chất lượng sản phẩm hạn chế, để nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Sản xuất hữu cơ nông nghiệp theo hướng hữu cơ là cần thiết để hướng tới một nền sản xuất hiệu quả, chất lượng, nâng cao chuỗi giá trị và cải thiện môi trường.

Nông nghiệp hữu cơ (Organic Agriculture) là hệ thống sản xuất nhằm duy trì sức khỏe của đất, hệ sinh thái và con người, dựa vào các quá trình tự nhiên của hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học và các chu trình thích hợp với điều kiện địa phương, giảm thiểu sử dụng vật tư, nguyên liệu đầu vào có tác dụng bất lợi.



Chuyên gia Dương Minh Tuyên giới thiệu các nội dung tại hội nghị tập huấn.

Ảnh: Bảo An

Trên thực tế, phát triển nông nghiệp hữu cơ đã và đang gia tăng liên tục trong những năm qua và có xu hướng tiếp tục tăng cao. Bởi sản xuất nông nghiệp hữu cơ phù hợp giúp nâng cao chất lượng, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, hướng tới xuất khẩu, góp phần định vị và nâng cao thương hiệu sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trên bản đồ nông nghiệp thế giới. Ngày 29/12/2017, Bộ Khoa học và công nghệ ban hành bộ tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ gồm 03 phần (phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, phần 2: Trồng trọt hữu cơ, phần 3: Chăn nuôi hữu cơ), nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất nông nghiệp hữu cơ nói riêng, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tại buổi tập huấn các học viên được chuyên gia Dương Minh Tuyên hướng dẫn các quy định về sản xuất nông nghiệp hữu cơ trong

trồng trọt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041-2:2017 gồm: yêu cầu đối với khu vực sản xuất; chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ; duy trì sản xuất hữu cơ; sản xuất song song và sản xuất riêng rẽ; quản lý hệ sinh thái và đa dạng sinh học; lựa chọn loài và giống cây trồng; quản lý đất, nước, phân bón, sinh vật gây hại; kiểm soát ô nhiễm; thu hái tự nhiên; các công nghệ không thích hợp; các chất được phép sử dụng trong trồng trọt hữu cơ; kế hoạch sản xuất hữu cơ; ghi chép, lưu giữ hồ sơ,

truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm.

Hội nghị tập huấn về nông nghiệp hữu cơ nhằm thông tin, tuyên truyền hướng dẫn cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, cán bộ kỹ thuật, người sản xuất những quy định của Nhà nước, tiêu chí trong sản xuất, sơ chế sản phẩm hữu cơ và có thêm những kiến thức, kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp hữu cơ./.

Bảo An

Trung Tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG ĐĂNG KÝ XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP DƯỚI HÌNH THỨC NHÃN HIỆU ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, SẢN PHẨM OCOP CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 28/5/2024, tại Trung tâm Hội nghị Văn hóa tỉnh Điện Biên, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức buổi tập huấn “Bồi dưỡng kỹ năng đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp dưới hình thức nhãn hiệu đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương” cho các cơ quan quản lý, hỗ trợ triển khai chương trình OCOP và các chủ thể tham gia chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ cùng với gần 40 học viên là các đồng chí cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực sở hữu trí tuệ, phụ trách sản phẩm OCOP của các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, các chủ thể OCOP.

Được cấp quyền gắn nhãn OCOP mang lại lợi thế nhất định cho chủ sở hữu nhưng nó chưa đủ để tạo ra đặc trưng và

tính cạnh tranh cho từng sản phẩm OCOP. Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm OCOP có thể hỗ trợ hiệu quả cho việc quảng bá, giới thiệu, tiếp thị sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Một sản phẩm cạnh tranh được gắn các công cụ cạnh tranh như thương hiệu, bao bì, kỹ thuật được pháp luật bảo hộ sẽ cung cấp cho chủ sở hữu các phương án quản lý, kinh doanh hiệu quả, tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, cũng như tạo một mức độ độc quyền nhất định, giúp giảm thiểu các rủi ro trong quá trình đưa sản phẩm ra thị trường

Một bất cập đang diễn ra khá phổ biến là rất nhiều các chủ thể sở hữu sản phẩm OCOP cho rằng chỉ cần gắn nhãn hiệu OCOP là đã đủ để tạo ra một sản phẩm thành công. Trong khi giấy chứng nhận này cũng như nhãn OCOP chỉ cho thấy đây là một sản phẩm tiêu biểu của một địa phương có

thể đưa ra thị trường. Nó chưa đủ để khẳng định và đảm bảo vị trí cũng như hiệu quả kinh tế của sản phẩm trên thị trường. Việc lựa chọn hình thức bảo hộ không phù hợp và không đầy đủ sẽ đánh mất khả năng cạnh tranh của sản phẩm, cũng như khiến cho chủ sở hữu của sản phẩm đứng trước nhiều nguy cơ bị xâm phạm đến quyền và lợi ích của mình. Việc không đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho sản phẩm OCOP đồng nghĩa với việc chủ sở hữu sản phẩm đối mặt với rủi ro bị chiếm đoạt và vướng vào tranh chấp, thậm chí bị kiện do sử dụng nhãn hiệu của mình cho sản phẩm của mình vì đã bị chủ thể khác đăng ký trước. Do đó, để tránh những tranh chấp về thương hiệu không đáng có rất phổ biến như hiện nay, mỗi doanh nghiệp, chủ sở hữu sản phẩm OCOP cần quan tâm và chú trọng việc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo hộ nhãn hiệu.

Tại buổi tập huấn giảng viên Phòng Quản lý Công nghệ - An toàn bức xạ, hạt nhân, sở hữu trí tuệ đã thuyết trình 3 chuyên đề tới các học viên. Chuyên đề 1: kiến thức chung và các quy định pháp lý liên quan thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyên đề 2: hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu (nhãn hiệu thông thường, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể). Chuyên đề 3: hướng dẫn tra cứu cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ và tư vấn, hướng dẫn thực hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Trong quá trình tập huấn, nhiều vấn đề thực tiễn, những vướng mắc, khó khăn trong đăng ký, phát triển nhãn hiệu



Bà Nguyễn Thị Hương chuyên viên Phòng Quản lý công nghệ - An toàn bức xạ, hạt nhân - Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ giới thiệu nội dung chính tại buổi tập huấn.

Ảnh: Gia Bảo

của cơ sở, địa phương, các chính sách hỗ trợ trong việc đăng ký nhãn hiệu, mã số mã vạch, vấn đề sử dụng nhãn hiệu của địa phương được các học viên nêu ra trao đổi và đã được giảng viên giải đáp.

Qua lớp tập huấn, Sở Khoa học và Công nghệ mong muốn hỗ trợ thêm cho các tổ chức, cá nhân đáp ứng đúng và đầy đủ các tiêu chí về nhãn hiệu hàng hóa, dịch vụ khi tham gia Chương trình OCOP, giúp nhận diện và phát triển thương hiệu của địa phương./.

Gia Bảo

Trung Tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025

Chiều ngày 06/6/2024 Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ dự kiến thực hiện từ năm 2025 đã tiến hành họp đánh giá các nhiệm vụ được đề xuất năm 2025. Đồng chí Nguyễn Bá Anh – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng.

Tại cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng báo cáo kết quả tổng hợp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ dự kiến thực hiện từ năm 2025 với 02 đề xuất: xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) “Mắc ca Điện Biên” cho sản phẩm Mắc ca của tỉnh Điện Biên và Đăng ký bảo hộ và quản lý nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) “Điện Biên - Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận” cho các sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở đề xuất, các thành viên Hội đồng đã tiến hành thảo luận, đánh giá, phân tích về tính cấp thiết, tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu; khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện, mục tiêu, nội dung yêu cầu đối với nhiệm vụ, các



Đồng chí Nguyễn Bá Anh – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Chủ tịch Hội đồng báo cáo kết quả tổng hợp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ dự kiến thực hiện từ năm 2025.

Ảnh: Bảo An

sản phẩm khoa học và công nghệ, kết quả dự kiến đạt được của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất, đặt hàng.

Trên cơ sở các ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng thống nhất đề xuất 02 nhiệm vụ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ dự kiến thực hiện từ năm 2025. Đồng thời đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện các thủ tục cần thiết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng./.

Bảo An

Trung Tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

HÀO KHÍ ĐIỆN BIÊN

Sau bao nhiêu ngày chờ đợi, sáng ngày 7/5/2024, Điện Biên tưng bừng trong ngày lễ lớn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Sau 70 năm, một lần nữa hào khí về chiến thắng năm xưa lại vang lên giữa thung lũng Mường Thanh, để những người con đất Việt lại được hô vang “hoan hô Chiến sĩ Điện Biên”.

Sau bao ngày luyện tập, gian khổ nhưng đầy vinh quang của hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ và người dân, ngày kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng đã đến. Thế nhưng sau bao ngày “vượt nắng”, thì sáng 7/5, đội ngũ này còn phải quyết tâm “thắng mưa” để hoàn thành chương trình Lễ kỷ niệm vẹn tròn ý nghĩa. Trước khi bắt đầu khai mạc Lễ kỷ niệm, trời bỗng đổ mưa tầm tã. Nước xối xả trút xuống hàng nghìn người đang hừng hực khí thế cho sự kiện trọng đại này. Lực lượng không quân sau bao nhiêu ngày chuẩn bị cũng khó có thể cất cánh nếu điều kiện thời tiết xấu như vậy tiếp diễn. Thế nhưng, mặc thời tiết không thuận lợi, chương trình Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn diễn ra như đã định. Màn múa súng và một số tiết mục biểu diễn kèn do Bộ Quốc phòng và tiết mục trống hội Đoàn nghệ thuật Trống hội Bộ Công an biểu diễn đã mở màn cho buổi lễ. Ấn tượng nhất là khoảnh khắc tái hiện Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ, các chiến sĩ bé bé gái lên tạo hình giữa cơn mưa lớn. Vậy mà bé gái vẫn giữ trên môi nụ cười tươi tắn, đầy ấm áp. Khoảnh khắc ấn tượng đó đã làm rung động biết bao trái

tim những người chứng kiến. Và một lần nữa hình ảnh Điện Biên Phủ, hào khí về chiến thắng năm xưa lại in đậm thêm vào tâm trí mỗi người con đất Việt. Tiếp đến phần nghi lễ, 15 phát đại bác 105mm vang lên giữa lòng TP. Điện Biên Phủ như tái hiện lại những phút giây của 56 ngày đêm khói lửa cách đây vừa tròn 70 năm... Có động lực từ phần mở màn, các khối đứng, nhất là khối quân sự không quản trời mưa như trút, vẫn nghiêm trang giữ vững đội hình, kiên định ánh mắt hướng thẳng tới lễ đài, thực hiện tốt các hoạt động trong Lễ kỷ niệm. Lực lượng học sinh, sinh viên và các khối khác tuy không phải chịu “kỷ luật thép” nhưng cũng vẫn nghiêm túc, làm đúng các nội dung đã được luyện tập trong rất nhiều ngày trước... Bởi với họ, được có mặt tại Sân Vận động tỉnh ngày hôm nay, không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm vinh dự, tự hào khi tham gia vào chương trình kỷ niệm hết sức đặc biệt – 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

May mắn được sinh ra trên mảnh đất Điện Biên anh hùng, có ông bà là những người trực tiếp tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ, em Vũ Quỳnh Anh vinh dự được đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Trong giây phút xúc động đó, Vũ Quỳnh Anh chia sẻ: “Trong hình dung của cháu từ những câu chuyện, thước phim và lời kể của ông bà, Điện Biên Phủ là vùng đất “huyền thoại”, nơi chứng kiến tinh thần quật cường, anh dũng của quân và dân ta với “56 ngày đêm, khoét núi ngủ hầm; mưa dầm cơm vắt; máu trộn bùn non; gan không núng, chí không mòn”. Thời gian trôi đi, chiến trường ác liệt



Diễu hành xe mô hình Chiến thắng Điện Biên Phủ tại Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2024).

Ảnh: Diệp Chi

năm xưa giờ đã thay da đổi thịt từng ngày, nhiều chiến sĩ Điện Biên như ông bà cháu đã ở lại mảnh đất này, xây dựng hạnh phúc và xây đắp quê hương. Trang sử hào hùng về Điện Biên Phủ năm xưa đã cho cháu niềm tin yêu, niềm tự hào về mảnh đất mình sinh ra, lớn lên, về trách nhiệm mà cháu luôn khắc ghi trên con đường học tập, lập thân, lập nghiệp. Đó cũng là những hành trang vô cùng quý giá, giúp cháu có thêm động lực khi trở thành một cán bộ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh”.

Trời không phụ lòng người có tâm, mưa nhỏ dần rồi tạnh hẳn khi phần diễu binh, diễu hành bắt đầu. Khắc phục mọi khó khăn về thời tiết, các biên đội trực thăng vũ trang thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân đội nhân dân Việt Nam mang

theo cờ Đảng, cờ Tổ quốc mở đầu cho phần diễu binh, diễu hành. Tiếp đó là khối nghi trượng, gồm: Xe mô hình Quốc huy; khối Cờ Đảng, Cờ Tổ quốc; xe rước ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh; xe mô hình biểu tượng 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Tiếp đó, là đoàn diễu binh, diễu hành với lực lượng tham gia khoảng 12.000 người, gồm tất cả các lực lượng của quân đội, dân quân tự vệ và công an, các ban ngành, đoàn thể xã hội tiến qua Lễ đài, rời khỏi Sân Vận động, chia thành các ngả diễu qua các tuyến phố của TP. Điện Biên Phủ.

Sáng ngày 7/5, trời Điện Biên có mưa, nhưng không khí tại Điện Biên vẫn rất “nóng”. Không chỉ tại Sân Vận động tỉnh, mà mọi nẻo đường đoàn diễu binh, diễu hành đi qua trên khắp phố núi Điện Biên

Phủ đều đã chập kín người. Không quản cơn mưa như trút nước, người dân và du khách vẫn háo hức, hồi hộp chờ đợi đến giờ phút được chứng kiến đội diễu binh, diễu hành, để được tự hào phất lên lá cờ đỏ sao vàng, để được cùng hát vang những hành khúc về chiến thắng Điện Biên Phủ năm xưa. Có mặt từ rất sớm tại khu vực ngã tư Rạp Chiếu phim, bà Nguyễn Thị Kinh, phường Nam Thanh, TP. Điện Biên Phủ một tay che ô, tay kia vẫn giữ chặt lá cờ Tổ quốc. Hai mắt bà luôn hướng về phía chân di tích Đồi A1 như chờ đợi điều gì rất quan trọng. Khi thấy đoàn người đằng xa bắt đầu hò reo đón đoàn diễu binh, diễu hành từ Sân Vận động tỉnh di chuyển đến, bà vội vàng đứng dậy, chuẩn bị vẫy cờ. Bà Kinh xúc động: “Tôi thực sự rất tự hào được là một người dân Điện Biên, được vinh dự có mặt tại Điện Biên vào thời khắc hào hùng này. Tôi có cảm giác như đang được sống trong không khí chiến thắng của

70 năm trước. Từng đoàn quân, đoàn người cứ trùng điệp nối tiếp nhau đi trên đường lớn, cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay... Sáng nay trời còn mưa lớn mà các khối, các đoàn vẫn giữ vững được đội hình, nghiêm trang, thẳng hàng. Thực sự rất tuyệt vời!”

“Vượt nắng, thắng mưa”, quân – dân cả nước đã cùng làm nên một chương trình Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ thành công như mong đợi. Đúng như tinh thần cả nước hướng về Điện Biên, chương trình Lễ kỷ niệm đã khơi dậy lòng tự hào dân tộc, lan tỏa hào khí của chiến thắng Điện Biên Phủ năm xưa đến với mọi người con đất Việt. Để rồi 75 năm, 80 năm hay thời gian lâu hơn nữa trôi qua, Điện Biên Phủ vẫn như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử./.

Diệp Chi

Báo Điện Biên Phủ

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG VIỆC ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀO CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã nhận thức ngày càng rõ hơn vai trò, vị trí của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển toàn diện đất nước. Thực hiện Chủ trương đường lối của Đảng, Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, và sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong thời gian qua, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên đã quyết liệt chỉ đạo việc triển khai thực hiện việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn của đơn vị

như: triển khai xây dựng hệ thống nền tảng số của đơn vị, Hệ thống thông tin chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Điện Biên; Hệ thống thông tin lưu vực các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng: Lưu vực các nhà máy thủy điện liên tỉnh, nội tỉnh, lưu vực các nhà máy cung cấp nước sạch, nội tỉnh và liên tỉnh... nhằm từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đơn vị “minh bạch - trách nhiệm - bền vững”.

Công nghệ viễn thám và GIS (hệ thống thông tin địa lý Geographic Information

systems - GIS) được coi là công cụ hiệu quả trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng. GIS là một hệ thống hỗ trợ để thu thập, lưu trữ, truy xuất, phân tích và hiển thị dữ liệu không gian và phi không gian. Cho đến nay, ứng dụng ảnh viễn thám và GIS trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng được sử dụng tại hầu hết các tỉnh trên cả nước. Ông Trần Khoa Phương, Phụ trách phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên cho biết: ảnh viễn thám và GIS đã được đơn vị sử dụng trong xác định diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng, phân loại rừng... là một trong những nhiệm vụ ưu tiên, được tiến hành thường xuyên, thông qua các chương trình, dự án khác nhau, trong đó có việc xác định các lưu vực rừng có cung ứng DVMTR trên địa bàn toàn tỉnh. Xác định trạng thái rừng bằng phương pháp viễn thám phụ thuộc rất nhiều vào khóa giải đoán ảnh. Khóa giải đoán ảnh là khái niệm thể hiện sự sắp xếp của các yếu tố ảnh, các đặc điểm chi tiết của đối tượng tạo thành một tổng thể trong không gian ví mô. Độ phân giải ảnh có vai trò quan trọng trong xây dựng bản đồ chi trả DVMTR. Trong những năm qua cùng với việc cập nhật các ứng dụng công nghệ số vào công tác chuyên môn như đưa vào khai thác hệ thống thông tin chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Điện Biên chạy trên phần mềm v5PFES, đến nay đã hoàn thiện và đang vận hành là một trong những ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Ông Trần Khoa Phương, cho biết thêm: “Tính đến 31/12/2023, tổng diện tích rừng



Cán bộ Quỹ sử dụng playcam trong xác định diện tích rừng đủ điều kiện chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Ảnh: Trần Tâm

được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng 316.959,7564 ha trên địa bàn 10 huyện, thị xã, thành phố, 128 xã, phường, thị trấn, với 4.851 chủ rừng (trong đó: 5 chủ rừng là tổ chức; 1.017 chủ rừng là cộng đồng; 3.780 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ; 44 chủ rừng là UBND cấp xã được giao trách nhiệm quản lý rừng; 5 chủ rừng là tổ chức khác). Để theo dõi và quản lý các chủ rừng nhân viên kỹ thuật phụ trách địa bàn từng huyện sẽ được cấp 1 tài khoản để đăng nhập và tiến hành cập nhật thay đổi các thông tin từng lô rừng của chủ rừng trên hệ thống thông tin chi trả DVMTR tỉnh Điện Biên để phục vụ công tác chi trả DVMTR của đơn vị một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác, công khai và minh bạch”.

Cùng với ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám: Landsat 8, Setinel 2... để phát hiện sớm mất rừng, suy thoái rừng... góp phần đánh giá tài nguyên rừng một cách

hiệu quả làm cơ sở phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát và chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới Quý Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên tiếp tục triển khai việc ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác sử dụng các phần mềm quản lý, xây dựng bản đồ số lâm nghiệp và sẵn sàng kết nối, chia

sẻ, cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về việc ứng dụng khoa học công nghệ đối với người lao động trong đơn vị, chủ rừng và các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng./.

Trần Tâm

Quý bảo vệ và phát triển rừng

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính là một trong những nội dung quan trọng, tạo tính đột phá nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với tinh thần quyết tâm và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, vượt qua khó khăn về nguồn lực đầu tư cũng như khoảng cách về trình độ khoa học công nghệ, tỉnh Điện Biên đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hoạt động của UBND tỉnh về chuyển đổi số, chủ động ban hành văn bản chỉ đạo, cũng như tổ chức triển khai các nhiệm vụ.

Để thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện với mục tiêu “5 không”: xử lý văn bản không giấy tờ; họp không gặp mặt; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt và “Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”. Cấp ủy, chính quyền các cấp; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã quan tâm đầu tư trang

thiết bị (máy tính, máy in, máy quét...); tăng cường vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin mạng đồng bộ, hiện đại; tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, tìm kiếm, trao đổi thông tin và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Với sự quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền, trong thời gian qua hoạt động chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp đã đạt được một số kết quả, cụ thể như: 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã sử dụng nền tảng quản lý văn bản và hồ sơ công việc, liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 98%; 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành. Hệ thống họp trực tuyến được đầu tư đồng bộ, số lượng cuộc họp ngày càng tăng, đảm bảo chất lượng; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình



Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược về Chuyển đổi số giữa UBND tỉnh Điện Biên với Tập đoàn - Công nghiệp viễn thông Quân đội (Viettel).

Ảnh: Trọng Chiến

và công khai, minh bạch tiến độ giải quyết TTHC; từ đó đánh giá chính xác và hiệu quả cũng như gắn trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp và kịp thời đề ra các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh. Đến 31/5/2024, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, thành phố đã thực hiện tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh là trên 45.000 hồ sơ; tỷ lệ xử lý hồ sơ đúng hạn, sớm hạn đạt trên 99%; số hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 85%.

Có thể nói, việc đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, cải cách

thủ tục hành chính đã giúp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Theo Báo cáo chỉ số CCHC năm 2023, Hội đồng đánh giá chỉ số Cải cách hành chính Quốc gia (Par Index) đã chấm điểm 12 tiêu chí thành phần về Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Điện Biên đạt 10,817/12 điểm (đạt 90,1%, trong đó có TCTP 7.1.2 Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây chưa được đánh giá, do đó Điện

Biên đạt 98,3% trên tổng số điểm đánh giá (Tăng 0,6% so với năm 2023).

Qua đánh giá thông qua khảo sát, điều tra xã hội học năm 2023 cho thấy tác động đến xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố ngày một tăng: điểm trung bình tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 3,166/3,5 điểm (đạt 90,5% điểm tăng 0,07 điểm % so với năm 2022); trong đó, Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị đạt điểm cao nhất ở tiêu chí này với 3,346/3,5 điểm; điểm trung bình tại UBND cấp huyện là 1,417/1,5 điểm (đạt 94,5% tăng 0,08% so với năm 2022); trong đó, Thị xã Mường Lay tiếp tục là đơn vị đạt điểm cao nhất với số điểm là 1,466/1,50.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính còn có hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị chưa triển khai hiệu quả các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết còn hạn chế và chưa đúng quy định. Việc xây dựng CSDL của một số ngành còn chậm, chưa hoàn thiện; kết nối, chia sẻ dữ liệu còn khó khăn. Cơ quan cấp xã chưa hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Nguồn lực chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn khó khăn...

Để tiếp tục giữ vững và phát huy những kết quả đạt được, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính từng bước hiện thực hóa quyết tâm xây dựng Chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân,

doanh nghiệp. Trong thời gian tới, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hiệu quả nền tảng Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, thực hiện đầy đủ việc ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức để đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

Thứ hai, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, gắn trách nhiệm với cá nhân, tổ chức, phấn đấu giải quyết hồ sơ đúng hạn 100%; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo đúng quy định. Quan tâm đầu tư trang thiết bị CNTT, tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến để tăng tính công khai, minh bạch và giảm chi phí.

Thứ ba, hoàn thành xây dựng và triển khai sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, khai thác, sử dụng thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; thực hiện kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương.

Thứ tư, các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc phân loại, xác định cấp độ và xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin; thực hiện dán nhãn tín nhiệm mạng cho 100% các trang/cổng thông tin điện tử. Triển khai đầy đủ giải pháp phòng, chống mã độc tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của

Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên tổ chức đánh giá và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị địa phương mình không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin, kịp thời xử lý, loại bỏ mã độc được phát hiện, cảnh báo.

Thứ năm, quan tâm nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số: bảo đảm kinh phí chi thường xuyên tối thiểu 1%, bố trí tối thiểu 01

công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức; phổ cập kỹ năng số cho người dân đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong thời gian tới./.

Trọng Chiến

Sở Thông tin và Truyền Thông

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TRỒNG CÂY LÊ VÀNG TỪNG BƯỚC GIÚP BÀ CON TĂNG THU NHẬP XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

Trong những năm gần đây, diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung và huyện Điện Biên Đông nói riêng không chỉ được mở rộng mà đang từng bước hình thành các vùng chuyên canh, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân. Bằng nguồn kinh phí Khuyến nông của tỉnh Năm 2019 – 2020 Trung tâm Khuyến nông- giống cây trồng vật nuôi phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Điện Biên Đông đầu tư triển khai mô hình trồng cây Lê vàng với quy mô 2 ha tại xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông.

Sau 5 năm triển khai thực hiện mô hình Trồng cây Lê vàng đến nay cây Lê đã cho quả. Qua đánh giá cây Lê sinh trưởng phát triển tốt, mẫu mã quả đẹp, chất lượng quả ngon ngọt, có vị thơm đặc trưng, phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng của xã.

Lê Vàng là một trong những cây ăn quả đặc sản của vùng ôn đới nước ta và được trồng ở các tỉnh miền núi phía Bắc tập trung ở những nơi có độ cao 500 – 1500m so với mực nước biển. Để phát huy tiềm năng sẵn có về đất đai, khí hậu thổ nhưỡng cũng như

nhu cầu của người dân trong xã muốn mở rộng diện tích trong các năm tiếp theo. Hiện tại chính quyền địa phương cũng như các phòng ban của huyện đã và đang tập trung phát triển mở rộng diện tích cây Lê đồng thời chú trọng vấn đề liên kết, bao tiêu sản phẩm theo hướng bền vững.

Chị Giàng Thị Chía, Bản Háng Lìa, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông là một gia đình tiêu biểu tiên phong tham gia mô hình trồng cây Lê vàng. Chị cho biết: gia đình tôi được lựa chọn tham gia mô hình, với diện tích khoảng 2000m², được nhà nước hỗ trợ 100% giống, vật tư phân bón và thuốc BVTV, được tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Lê vàng. Trong quá trình thực hiện mô hình, tôi và các hộ tham gia thường xuyên trao đổi với cán bộ kỹ thuật phụ trách để kịp thời nắm bắt tình hình sinh trưởng và phát triển của cây đồng thời cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm về kiến thức khoa học kỹ thuật để chăm sóc cây Lê vàng. Đến nay cây Lê đã cho thu quả năm thứ 2, gia đình có một nguồn thu ổn định. sản phẩm quả được các thương lái thu mua tại vườn. Hiện tại trung bình mỗi cây cho thu từ 10-15 kg/cây, giá bán 20.000đồng/kg. Tổng thu nhập

đạt 100 triệu đồng/ha và thu nhập sẽ tăng cao trong các năm tiếp theo.

Trao đổi với lãnh đạo địa phương: Ông Vàng A Nénh - Phó chủ tịch UBND xã Háng Lìa cho biết: trước đây một số hộ dân ở xã Háng Lìa đã trồng thử 1 số cây Lê vàng và sau khoảng 4 năm cho quả, chất lượng quả rất ngon, có vị thơm. Tuy nhiên bà con nơi đây còn chưa nắm được kỹ thuật trồng và chăm sóc, kỹ thuật cắt tỉa và phòng trừ sâu bệnh. Do vậy chưa đạt được hết tiềm năng, năng suất của giống. Được sự quan tâm của các cấp chính quyền và Trung tâm Khuyến nông – giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên, các phòng ban chuyên môn của huyện xây dựng mô hình trồng cây Lê vàng tại địa bàn xã Háng Lìa. Qua các cuộc hội thảo, tổng kết đánh giá mô hình đã giúp các hộ nắm vững được các biện pháp kỹ thuật trồng và chăm sóc, bón phân, tỉa cành, tạo tán...Nhằm duy trì, phát triển và cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập.

Ông Nguyễn Trọng Huế - trưởng phòng nông nghiệp huyện Điện Biên Đông cho biết: cây Lê Vàng là loại cây ăn quả, dễ trồng, dễ chăm sóc, nhanh cho thu hoạch hiệu quả kinh tế cao, giúp tăng thêm thu nhập cho gia đình. Vì vậy đồng hành với các hộ gia đình thực hiện mô hình trồng cây Lê vàng từ những năm 2019, 2020, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông cùng với cán bộ khuyến nông của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã chuyển giao ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật tới bà con nông



Các hộ nông dân trao đổi chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc cây Lê vàng.

Ảnh: Khắc Tân

dân xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, với quy mô 02 ha, có 15 hộ tham gia mô hình. Đến nay, sau 5 năm thực hiện vườn Lê vàng của các hộ đang phát triển rất tốt, bước đầu mỗi năm cho thu hoạch khoảng 10-15 kg quả/cây, mẫu mã quả đẹp, sáng bóng, chất lượng ngon ngọt.

Trong lĩnh vực trồng trọt, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân đang được chính quyền địa phương, ngành chuyên môn tại Điện Biên Đông chú trọng xây dựng, đồng thời đẩy mạnh việc thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp. Riêng năm 2023, địa phương đã triển khai 3 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bí xanh Tia Đình với quy mô liên kết 15 ha; nếp tan Luân Giới quy mô gần 50ha/vụ/năm và Mắc ca tại xã Pu Nhi, quy mô 15ha. Qua đó, người dân ngày càng được hướng dẫn

hoàn thiện hơn về quy trình sản xuất; đồng thời tạo đầu ra bền vững và ổn định cho các sản phẩm địa phương.

Nỗ lực thực hiện chuyển đổi sản xuất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp, huyện Điện Biên Đông đã đạt được những kết quả khá toàn diện. Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng phát triển ổn định và tăng qua các năm; cơ cấu đàn vật nuôi được chuyển dịch theo hướng tăng đàn, tăng loài và dần trở thành hàng hóa. Các vùng chuyên canh về lúa gạo, cây ăn quả và chăn nuôi đại gia súc được hình thành. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cũng mang lại diện mạo mới cho sản phẩm về cả chất lượng, hình thức và số lượng. Với 04 sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh gồm: bí xanh Tia Đình, lạc đỏ Na Sơn, khoai sọ Phì Nhừ và thịt lợn sấy khô. Huyện cũng tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị, đặc biệt là theo hướng sản xuất hàng hóa. Đối với lĩnh vực trồng trọt là tập trung phát triển cây trồng theo lợi thế của địa phương như: giống lúa nếp tan, nếp 86, nếp 87, các giống cây trồng mới, đặc biệt là các sản phẩm OCOP của huyện. Huyện cũng

tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là trong các kỳ lễ hội.

Huyện Điện Biên Đông đang quy hoạch phân đầu đến năm 2030 phát triển được 29 sản phẩm, trong đó lựa chọn và đầu tư 06 sản phẩm đạt tiêu chuẩn tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia. Để đạt được mục tiêu đó, địa phương sẽ tiếp tục thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường; mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị để tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong năm 2024, thực hiện các chương trình mục tiêu của các xã trên địa bàn, cây Lê vàng được xem là cây chủ lực trên địa bàn xã Háng Lìa và tiếp tục mở rộng diện tích quy mô trên địa bàn xã Háng Lìa từng bước giúp bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng hiệu quả kinh tế từng bước giúp bà con ổn định cuộc sống và vươn lên làm giàu./.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

ĐẨY MẠNH SỬ DỤNG ỨNG DỤNG ĐIỆN BIÊN SMART: HƯỚNG ĐI TƯƠNG LAI CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc áp dụng công nghệ vào quản lý và phát triển đô thị ngày càng trở nên cần thiết. Điện Biên, một tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, đã và đang có những bước đi tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ số thông qua việc phát triển và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart. Đây được xem là bước tiến

quan trọng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của địa phương.

Điện Biên Smart không chỉ đơn thuần là một ứng dụng di động, mà là hiện thân của khát vọng đổi mới, nâng tầm chất lượng cuộc sống cho người dân Điện Biên. Mang trong mình sứ mệnh cao cả, Điện Biên

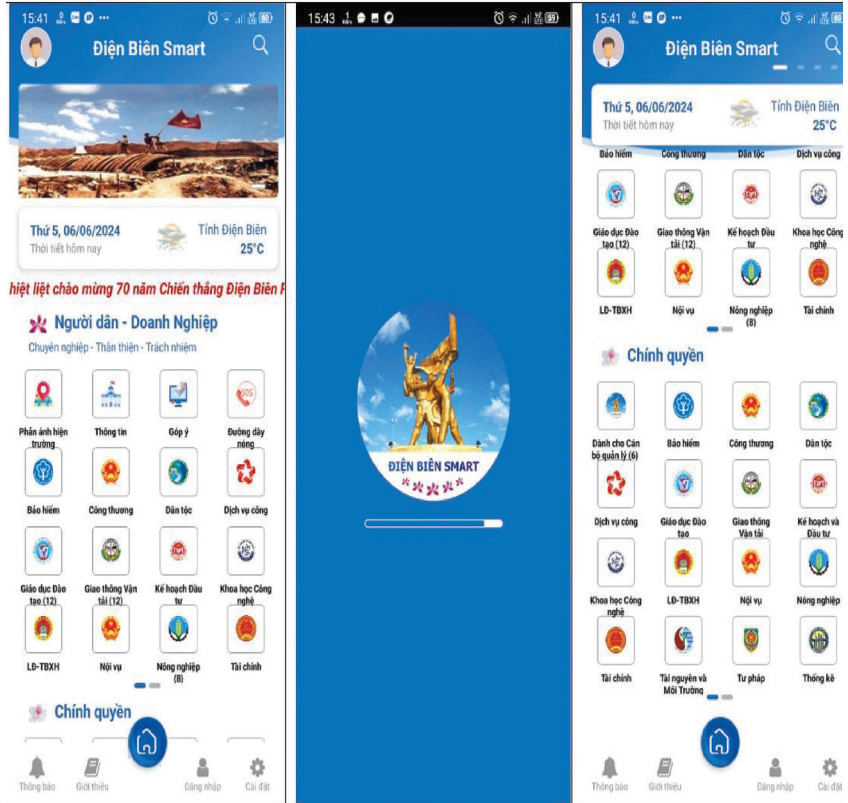
Smart mang đến kho tàng tiện ích đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu thiết yếu của người dùng, những tiện ích có thể kể đến đó là:

Cổng thông tin chính quyền: giờ đây, tiếp cận thông tin chính sách, tra cứu thủ tục hành chính hay liên hệ trực tiếp với các cơ quan chức năng không còn là trở ngại. Chỉ với vài thao tác đơn giản trên Điện Biên Smart, người dân có thể dễ dàng nắm bắt thông tin, giải quyết các vấn đề hành chính một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Kênh phản ánh công dân: mọi ý kiến đóng góp, phản ánh của người dân về các vấn đề liên quan đến đời sống xã hội đều được tiếp nhận nhanh chóng, xử lý kịp thời và công khai trên ứng dụng. Điện Biên Smart tạo dựng cầu nối vô hình giữa chính quyền và người dân, góp phần xây dựng môi trường dân chủ, minh bạch và đáng sống.

Dịch vụ công trực tuyến: thủ tục hành chính, tốn kém thời gian và chi phí nay không còn là nỗi ám ảnh. Điện Biên Smart hiện đại hóa quy trình hành chính, cho phép người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mọi lúc mọi nơi, tiết kiệm tối đa thời gian và công sức.

Kết nối khẩn cấp: an toàn là ưu tiên hàng đầu. Điện Biên Smart tích hợp tính năng kết nối khẩn cấp, giúp người dân dễ



Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart: vượt qua ranh giới, vươn tới tỉnh thành thông minh.

Ảnh: Hoàng Bách

dàng liên hệ đến các cơ quan chức năng như công an, y tế, phòng cháy chữa cháy khi cần thiết, đảm bảo sự an toàn cho bản thân và cộng đồng.

Du lịch thông minh: khám phá Điện Biên chưa bao giờ dễ dàng đến thế. Điện Biên Smart mang đến trải nghiệm du lịch chân thực, sống động thông qua công nghệ 3D, giúp du khách tham quan các điểm di tích lịch sử một cách trực quan, sinh động. Hơn nữa, người dùng có thể dễ dàng tra cứu thông tin quy hoạch chi tiết về các khu đô thị, định hướng đầu tư phù hợp.

Cập nhật an ninh, giao thông: theo dõi tình hình giao thông, an ninh trật tự tại các địa điểm công cộng giờ đây chỉ cần vài thao

tác trên Điện Biên Smart. Nhờ hệ thống camera giám sát được tích hợp, người dùng có thể nắm bắt thông tin an ninh kịp thời, góp phần bảo vệ bản thân và xây dựng môi trường sống an toàn...

Đặc biệt, trong khuôn khổ chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, việc phát động ra quân cao điểm cài đặt và sử dụng Điện Biên Smart đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của chính quyền và nhân dân Điện Biên. Mục tiêu đặt ra là đạt tối thiểu 100.000 tài khoản cài đặt, và tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt 90%. Đây là những con số ấn tượng, phản ánh mong muốn và cam kết của Điện Biên trong việc xây dựng một thành phố thông minh, nơi mọi dịch vụ đều dễ dàng và thuận tiện hơn cho người dân. Với những bước tiến đã đạt được và kế hoạch phát triển rõ ràng, Điện Biên Smart không chỉ là một ứng dụng, mà còn là biểu tượng của sự đổi mới và tiến bộ. Thành phố Điện Biên đang từng bước khẳng định vị thế của mình trên bản đồ công nghệ thông tin Việt Nam, hướng tới một tương lai nơi công dân sống trong môi trường thông minh, kết nối và tiện ích. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc áp dụng công nghệ vào quản lý và phát triển đô thị ngày càng trở nên cần thiết.

Tuy nhiên, để đạt được những kết quả trong kế hoạch còn gặp rất nhiều thách thức và phải có những giải pháp cụ thể như:

Thay đổi thói quen sử dụng công nghệ: việc thay đổi thói quen và nhận thức của người dân về công nghệ là một thách thức lớn. Để khắc phục điều này, chính quyền địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn sử dụng ứng dụng cho người dân. Các chương trình

đào tạo, hội thảo và buổi hướng dẫn trực tiếp nên được tổ chức thường xuyên để người dân làm quen và sử dụng ứng dụng một cách hiệu quả. Hạ tầng kĩ thuật và an ninh mạng cũng cần được đảm bảo để ứng dụng hoạt động ổn định và an toàn là điều cần thiết. Chính quyền cần đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các biện pháp bảo mật hiệu quả để bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân. Hợp tác với các chuyên gia an ninh mạng để xây dựng hệ thống phòng chống tấn công mạng và bảo vệ dữ liệu là một giải pháp quan trọng. Cuối cùng, việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng để ứng dụng Điện Biên Smart phát huy tối đa hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong việc cập nhật thông tin, xử lý phản ánh của người dân và cung cấp dịch vụ công. Sự liên kết và hợp tác giữa các ban ngành sẽ giúp giải quyết các vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Việc đẩy mạnh sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart là một bước đi đúng đắn và cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân mà còn là nền tảng quan trọng để Điện Biên hướng tới một thành phố thông minh, hiện đại và phát triển bền vững. Chính quyền và người dân Điện Biên cần cùng nhau nỗ lực, chung tay xây dựng và phát triển ứng dụng này, đưa Điện Biên trở thành một trong những địa phương đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số của Việt Nam. Việc thành công của Điện Biên Smart sẽ không chỉ đem lại lợi ích cho địa phương mà còn tạo tiền đề, kinh nghiệm cho các tỉnh thành khác trong cả nước ứng dụng./.

Hoàng Bách

Trung Tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

MÔ HÌNH NUÔI ONG NỘI HƯỚNG ĐI MỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nuôi Ong mật đã được thực hiện từ nhiều năm nhưng còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân do hình thức nuôi ong hiện nay đều tự phát, quy mô nhỏ lẻ không tập trung hình thức nuôi chủ yếu sản xuất theo lối truyền thống, việc sử dụng các loại các hốc cây, thùng tạm tự chế để nuôi và bắt mật một lần không cho năng suất cao, mật chứa nhiều tạp chất hay lên men chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường và việc lạm dụng các loại thuốc, hóa chất để săn bắt ong lấy mật trên rừng khá phổ biến, ảnh hưởng đến an toàn vệ sinh thực phẩm khi xuất bán ra thị trường. Sản phẩm chưa được gắn kết, giá cả bán ra thường bị ép, tiêu chuẩn chất lượng mật ong thương phẩm chưa được kiểm soát trước khi đưa ra thị trường.

Trên cơ sở đó kết hợp với việc tìm hiểu về chăn nuôi ong đang ngày càng mở rộng ở khu vực thành phố Điện Biên Phủ, bằng nguồn kinh phí Khuyến nông tỉnh năm 2023, trung tâm Khuyến nông-giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên xây dựng mô hình trình diễn “Nuôi Ong nội” tại Phường Noong Bua và Phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ nhằm chuyển giao kỹ thuật nuôi ong nội cho người dân học tập và áp dụng vào thực tiễn để phát triển nghề chăn nuôi ong bền vững, tạo nguồn thu



Các đại biểu và nông dân trao đổi chia sẻ chăm sóc đàn ong.

Ảnh: Hiếu Ngân

nhập ổn định cho người dân.

Mô hình đã thay đổi nhận thức của người nông dân trên địa bàn chuyển sang phương thức chăn nuôi có áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chủ động nuôi dưỡng và giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi. Từ đó tạo động lực cho người dân phát triển chăn nuôi, tăng quy mô đàn, mạnh dạn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chuyển từ tự cung tự cấp sang chăn nuôi hàng hóa. Góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Thông qua các lớp tập huấn, hội thảo nhân rộng mô hình từ đó tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của người chăn nuôi; sản phẩm an toàn đến sức khỏe của người tiêu dùng; khai thác tận dụng lợi thế về nguồn lao động, nguồn thức ăn sẵn có trong thiên nhiên. Góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng

thu nhập cho người dân. Qui mô: 185 đàn, giống ong nội.

- Số hộ thực hiện mô hình: 10 hộ tham gia, Thời gian triển khai: 10 tháng (Từ tháng 08/2023 – 05/2024). Địa điểm thực hiện: thành phố Điện Biên Phủ. Năng suất mật: $\geq 12\text{kg}/\text{đàn}$; Số cầu/đàn ong: ≥ 4 cầu/đàn; Hệ số nhân đàn: $\geq 1,3$ đàn/năm.

Trao đổi với chúng tôi: Ông Hoàng Đình Hiền tổ dân phố 2 phường Noong Bua là hộ dân được lựa chọn tham gia mô hình, cho biết: gia đình tôi chăm sóc quy mô 19 đàn, số lần khai thác 04 lần, năng suất mật 4,2 (kg/đàn/lần), số mật thu được 8,4 (lít/đàn, 02 đàn bốc bay, 06 đàn được nhân lên. Sau 10 tháng triển khai thực hiện mô hình nuôi ong nội, với kết quả các chỉ tiêu của mô hình, về năng suất mật, số cầu/đàn ong cũng như hệ số nhân đàn có thể khẳng định rằng các hộ chăn nuôi đã biết áp dụng các tiên bộ kỹ thuật vào nuôi ong lấy mật. Giống ong nội thích nghi với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như thời tiết, khí hậu của địa phương.

Qua thời gian chăm sóc cho thấy đàn ong giống được chăm sóc, nuôi dưỡng theo đúng quy trình kỹ thuật nên sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh do đó các hộ khai thác mật cho năng suất cao và khả năng nhân đàn tốt. Tuy nhiên do thời tiết khắc nghiệt, lượng mưa ít, hoa khan hiếm làm giảm năng suất mật so với dự kiến. Trong quá trình triển khai, quanh khu vực tổ dân phố 2 - phường Noong Bua có hộ dân ngoài mô hình chăn nuôi ong ngoại đưa về khu vực địa phương dẫn đến tình trạng ong của mô hình bị tấn công. Tuy nhiên các hộ đã phát hiện sớm và có tư vấn chỉ đạo của cán bộ kỹ thuật để can thiệp kịp thời, do đó rủi ro trên tổng đàn không đáng kể, tổng số

đàn bị phá là 06 đàn. Nhìn chung đến nay đàn ong phát triển khỏe mạnh nhân đàn và cho sản lượng mật theo yêu cầu đề ra.

Chia sẻ chúng tôi: Bà Đặng Thị Lộc - cán bộ Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên cho biết: thông qua mô hình các hộ nông dân tham gia mô hình thực hiện tốt quy trình kỹ thuật nuôi ong nội, quản lý, chăm sóc tuân thủ biện pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật; cán bộ kỹ thuật được phân công chỉ đạo mô hình bám sát địa bàn, sát dân, kịp thời phát hiện tồn tại hạn chế, tư vấn kỹ thuật cho người dân phù hợp; không có các yếu tố bất khả kháng về thiên tai dịch họa. Nghề nuôi ong mật không đòi hỏi nhiều nhân công, ít rủi ro và giá thành ổn định, tận dụng được tiềm năng, lợi thế sẵn có của khu vực. Như vậy sau 1 vụ ong mật, số mật ong thu được đạt 1.539,4 lít; số lượng đàn ong nhân lên đạt 66 đàn; tổng số tiền lãi của các hộ ước đạt 53.890.000 đồng, bình quân mỗi hộ lãi 5.389.000 đồng/hộ.

Mô hình khai thác được thể mạnh của địa phương về đối tượng nuôi, trong phát triển chăn nuôi nói chung, và nuôi ong nói riêng đảm bảo sản phẩm an toàn thực phẩm, tăng thu nhập, phát triển bền vững. Đồng thời bà con lưu ý:

+ Về giống: đã chú ý đến nguồn gốc xuất xứ, chất lượng con giống.

+ Vị trí đặt thùng ong: xa khu vực ô nhiễm môi trường, gần nơi có nguồn mật hoa... vị trí đảm bảo vệ sinh và thuận lợi nhất để ong phát triển.

+ Thức ăn: ngoài thức ăn tự nhiên là chính, khi trong tự nhiên thức ăn khan hiếm các hộ cho ăn thêm đường kính không có kháng sinh và chất bảo quản, nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh.

+ Vệ sinh thú y, phòng bệnh: định kỳ kiểm tra phát hiện và xử lý bệnh kịp thời.

+ Chăm sóc nuôi dưỡng: chăm sóc nuôi dưỡng theo đúng quy trình kỹ thuật cũng như cán bộ chỉ đạo hướng dẫn.

Ông Đức Minh Nhuệ - Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên cho biết: mô hình thực hiện từ đó tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận với kỹ thuật mới về nghề nuôi ong mật. Kiểm soát được dịch bệnh trên đàn ong, mô hình đã tuyên truyền giúp người dân trên địa bàn chấp hành và áp dụng các biện pháp để chăn nuôi an toàn. Ngoài những hộ tham gia mô hình, các hộ ngoài mô hình cũng học tập và áp dụng làm theo thông qua cuộc hội thảo, tham quan. Giải quyết được tình trạng thiếu mật ong chất lượng cao hiện nay, tạo công ăn việc làm cho người dân, tăng thu nhập. Góp phần giúp người dân xóa đói, giảm nghèo tiến tới làm giàu, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Mô hình khai thác được thế mạnh của địa phương về nghề nuôi ong như nguồn lao động, thức ăn tự nhiên sẵn có...

Mô hình thành công giúp người dân xóa bỏ được tập quán nuôi ong tự phát, giảm được tình hình lây lan dịch bệnh, giúp nâng cao chất lượng mật ong, đồng thời tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp đặc biệt là ngành trồng trọt do được đàn ong thụ phấn cho hoa. Hạn chế việc khai thác khoáng sản, khai thác rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Đây là mô hình phù hợp với nhu cầu của người dân, được chính quyền các cấp ủng hộ. Từ kết quả mô hình, các hộ thực hiện mô hình mong muốn tiếp tục duy trì và mở rộng mô hình trong các năm tiếp theo. Từ 185 đàn ong giống của mô hình sau khi bị bốc bay 6 đàn thì số đàn hiện nay đã nhân lên được 66 đàn, tổng đàn ong hiện tại là 245 đàn. Đàn ong không bị dịch bệnh, cho khai thác tốt. Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới vào chăn nuôi để nâng cao năng suất, hiệu quả chăn nuôi, góp phần xây dựng nền kinh tế của địa phương người dân đã chủ động được thị trường để tiêu thụ sản phẩm./

Hiếu Ngân

Trung tâm Khuyến nông giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

KỸ THUẬT TRỒNG NHO HẠ ĐEN

G giống nho Hạ Đen là giống nho nội địa của Trung Quốc. Năm 2017 trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang phối hợp với Viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Tây - Trung Quốc tiến hành trồng thử nghiệm giống nho Hạ Đen tại Bắc Giang đã đạt kết quả khả quan, từ đó được nhân rộng ra nhiều vùng trên cả nước. Là cây thân thảo, dạng leo trên thân có tua cuốn ở vị trí đối diện lá được hình thành từ thân và cành, tua cuốn

giữ chức năng bám vào giàn leo giúp cây vững chắc. Lá đơn hình trái tim, xung quanh có nhiều khía nhỏ hình răng cưa. Rễ cây thuộc dạng rễ chùm ăn sâu vào đất khoảng 30-60cm và trải rộng quanh vùng tán cây. Hoa lưỡng tính mọc thành chùm trên các đốt cành, kích thước hoa nhỏ và có màu xanh nhạt. Quả tròn, sai quả, khi chín quả nho có màu đen, quả dày thịt, không có hạt, có mùi thơm dịu, độ ngọt cao.

1. Thời vụ trồng

Nho Hạ Đen có thể được trồng quanh năm, tuy nhiên nên trồng từ tháng 2-3 và tháng 9-10 hàng năm là tốt nhất.

2. Nhân giống

Nho Hạ Đen được nhân giống theo phương pháp giâm cành, cây giống phải cao từ 20-30cm, cây khoẻ mạnh, có đủ bộ rễ và không bị sâu bệnh.

3. Kỹ thuật làm đất

Cây nho Hạ Đen phù hợp trồng và sinh trưởng tốt trên những loại đất tơi xốp, giàu dinh dưỡng và thoát nước tốt. Độ pH từ 6-7.

Trước khi trồng đất cần phải được cày sâu, nhổ sạch cỏ dại, lên luống cao khoảng 30cm, rộng khoảng 1,5m.

Đào hố trồng với kích thước tối thiểu 40x40x40cm. Mỗi hố bón từ 8-10kg phân hữu cơ hoai mục và 0.5-1kg vôi bột để khử trùng nguồn đất. Công việc chuẩn bị đất cần thực hiện xong trước khi trồng cây từ 15-20 ngày.

4. Trồng cây

Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 3m, cây cách cây 1m. Mật độ trồng khoảng 3000 cây/ha.

Dùng dao hoặc kéo cắt túi bầu, bỏ túi bầu ra, đào 1 lỗ ở chính giữa hố trồng đặt cây xuống và lấp đất lại, cần vun kín đất xung quanh gốc và nén nhẹ. Cần trồng cây sao cho phần cổ rễ vừa bằng mặt luống, các cây trên luống gần nhau trồng so le. Nên trồng vào sáng sớm hoặc chiều mát, trồng xong cần tưới nhẹ giữ ẩm cho cây.

5. Chăm sóc cây nho

- Làm cỏ, xới xáo: làm sạch cỏ xung



Nho Hạ đen trồng tại bản Ten Luống xã Thanh An huyện Điện Biên.
Ảnh: Trần Thơm

quanh gốc nho từ 20-30cm, đất xung quanh gốc cây cần phải được xới xáo liên tục làm cho đất được thông thoáng tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển và sạch cỏ dại. Có thể sử dụng màng phủ nông nghiệp để hạn chế cỏ dại.

- Tưới, tiêu nước: cây nho trong thời kỳ còn nhỏ không được để thiếu ẩm, sau khi trồng cần tưới nước giữ ẩm ngay tưới thường xuyên 2 ngày/lần, khi cây đã sinh trưởng và phát triển ổn định tưới định kỳ 3-5 ngày/lần, khi mưa tìm mọi cách để rút nước, chống ngập úng.

- Làm giàn: là loại cây thân leo nên sau khi trồng cần cắm sẵn cọc và làm giàn để cây bám vào, giàn cho cây có thể sử dụng giàn gỗ, giàn thép gai hoặc giàn sắt, hình dáng có thể là hình chữ T hoặc chữ Y. Làm giàn theo hình chữ T, các cột giàn được làm bằng bê tông, hoặc sắt, đầu cột có 2 thanh ngang để căng dây cho nho leo. Các tầng dây thép được buộc vào cột và các thanh ngang, mỗi thanh ngang được căng 3 dây cách đều nhau. Khoảng cách các dây ở tầng 1 là 20cm,

khoảng cách các dây ở tầng 2 là 35cm và khoảng cách các dây ở tầng 3 là 60cm. Giàn chữ T có ưu điểm thấp dễ dàng trong thực hiện các thao tác chăm sóc và thu hoạch, luống nho thông thoáng cho cây hấp thụ ánh sáng đầy đủ, hạn chế sâu bệnh.

- Mái che: nho Hạ Đen ưa thời tiết khô ráo, hạn chế mưa, do đó khi trồng cần làm mái che bằng nilon trong suốt để che mưa cho cây, tránh cây bị tấp lá, rụng hoa, rụng quả và giúp phòng trừ một số sâu bệnh hại cho cây.

6. Bón phân

Lượng phân bón và cách bón phụ thuộc vào từng thời kỳ sinh trưởng và phát triển của cây

- Thời kỳ kiến thiết cơ bản (năm thứ nhất)

+ Lượng bón: tính cho 1ha/năm

| STT | Loại phân bón | Số lượng |
|-----|-----------------------------|----------|
| 1 | Phân NPK 5-10-3 | 800kg |
| 2 | Phân NPK 13-13-13 | 1000kg |
| 3 | Phân hữu cơ vi sinh | 3000kg |
| 4 | Phân bón lá trung, vi lượng | 20kg |
| 5 | Vôi bột | 500kg |

+ Cách bón: bón lót toàn bộ lượng phân hữu cơ vi sinh, phân NPK 5-10-3 và vôi bột vào hố trước khi trồng cây 7-10 ngày. Lượng phân bón còn lại được chia đều cho 4 lần bón, mỗi lần cách nhau 2 tháng. Khi bón phân cho cây bón quanh gốc kết hợp với xới xáo làm cỏ, thời gian đầu bón cách gốc cây 20 cm, các lần tiếp theo xa dần. Khi bón cần xới nhẹ rải đều phân và lấp đất kín phân, bón phân xong cần tưới nước ngay cho cây.

Với lượng phân bón lá trung, vi lượng phun xen kẽ trong cả năm. Tùy từng thời kỳ của cây sẽ quyết định sử dụng loại phân bón

lá phù hợp để bổ sung dinh dưỡng cho cây.

- Thời kỳ kinh doanh (năm thứ 2 trở đi)

+ Lượng bón: tính cho 1ha/năm

| STT | Loại phân bón | Số lượng |
|-----|-----------------------------|----------|
| 1 | Phân NPK 13-13-13 | 1600kg |
| 2 | Phân hữu cơ vi sinh | 3000kg |
| 3 | Phân bón lá trung, vi lượng | 25kg |

+ Cách bón: xới nhẹ đất xung quanh gốc cây, rải phân và nắp kín sau đó tưới nước cho phân dễ tan, sử dụng 200kg phân NPK 13-13-13 cho mỗi đợt bón

+ Bón đợt 1: bón sau thu hoạch vụ trước, sử dụng 100% phân hữu cơ vi sinh, 200kg phân NPK 13-13-13.

+ Bón đợt 2: bón trước khi cây ra hoa

+ Bón đợt 3: bón nuôi quả sau khi đậu quả

+ Bón đợt 4: bón nuôi quả sau khi đậu quả khoảng 60 ngày

+ Bón đợt 5: bón ngay sau khi thu hoạch

+ Bón đợt 6: bón trước khi cây ra hoa lần 2

+ Bón đợt 7: bón nuôi quả lần 2 (sau khi đậu quả)

+ Bón đợt 8: bón nuôi quả lần 2 (sau khi đậu quả khoảng 60 ngày).

7. Tỉa cành, tỉa hoa, tỉa quả

- Tỉa cành: nho Hạ Đen sau khi trồng cần thường xuyên cắt tỉa những cành nhánh, khi cây cao 1m tiến hành bấm ngọn cho cây. Sau khi bấm ngọn từ thân chính mọc ra các cành cấp 1 thì ta lựa chọn 2 cành cấp 1 khoẻ rồi uốn về 2 hướng đối nhau và vuông góc thân chính. Khi các cành cấp 1 này ra được 5-6 lá thì tiếp tục bấm ngọn để tạo cành cấp 2.

Trong quá trình cắt tỉa cần lưu ý thường xuyên loại bỏ những cành yếu, mật độ cành cần duy trì 10 cành/m². Nên tiến hành buộc cành khi cành ra mầm mới và ra hoa, đồng thời loại bỏ các tua cuốn, chồi nách để hạn chế chiều cao và tập trung dinh dưỡng nuôi hoa và quả.

- Tỉa hoa: khi hoa bắt đầu nở tiến hành tỉa hoa, chỉ để lại 1 chùm hoa trên mỗi cành. Mỗi chùm hoa tỉa các nhánh ngọn và 1-2 nhánh gốc, mỗi chùm chỉ để lại 12-15 nhánh hoa.

- Tỉa quả: tiến hành tỉa quả khi quả có đường kính khoảng 0.5-1cm, mỗi chùm chỉ nên để từ 60-70 quả, việc này nhằm tạo sự thông thoáng để quả phát triển và tạo hình dáng cho chùm quả.

- Bọc quả: khi quả chuyển màu sẽ bọc quả lại nhằm tránh ánh sáng trực tiếp từ môi trường và ngăn các côn trùng gây hại đến quả nhỏ.

8. Phòng trừ sâu bệnh

- Rệp sáp(rầy bông): thân rệp có phủ một lớp sáp như bông chúng phá hoại hầu hết các bộ phận của cây, hút nhựa làm cây suy yếu, chồi non bị co rúm lại giảm khả năng ra hoa và chất lượng quả. Phòng trừ bằng các loại thuốc như: Mopride 20WP; Jojotino 350WP; Asian Gold 500SC,...

- Bọ trĩ: hút nhựa làm đọt chùn lại, lá vàng, hoa rụng. Sử dụng các thuốc trừ sâu hoá học như: Agrometic 1.8EC; Aremec 45EC; Azimec 40EC,....

- Sâu xanh da láng: sâu non có màu xanh lá cây, xanh nhạt đôi khi có nhiều sọc đen trên thân, sâu non mới nở cắn phá tập trung xung quanh ổ trứng làm nát lá, sâu lớn hơn phá mầm non, hoa. Phòng trừ bằng cách ngắt bằng tay ổ trứng có ở mặt dưới của lá vào buổi sáng sớm hoặc sử dụng các thuốc hoá học: Sherpa 25EC; Reasant 3.6EC;...

- Bệnh mốc sương: do nấm *Plasmopara viticola* gây ra, ở mặt trên của lá xuất hiện những vết màu xanh-vàng, sau chuyển sang màu nâu và mọc lên lớp mốc trắng. Ở mặt dưới của lá lúc này tơ nấm phát triển thành một màng mỏng, có màu trắng, lông tơ, mốc sương, bệnh làm cho lá bị cháy khô từng mảng, hoa bị thối, quả phát triển chậm bị rụng hoặc chín ép.

Biện pháp phòng trừ: cần phải làm tốt công tác vệ sinh tại đồng ruộng, tiêu thoát nước kịp thời cho vườn nho, duy trì mật độ cành thích hợp và bón phân đầy đủ, cân đối. Bên cạnh đó sử dụng các loại thuốc trừ sâu hoá học như: Amtech 100EW; Kozuma 3SL; Xanized 72WP,...

- Bệnh phấn trắng: do nấm *Uncinula necator* gây ra, cành và lá xuất hiện các đốm mốc màu xám tro, các bào tử nấm có vết màu trắng hơi xám xuất hiện rõ trên quả. Khi lau chùi đi lớp bào tử nấm bên ngoài sẽ lộ rõ ở phía trong có vết bệnh màu xám tro dẫn đến quả bị nứt, hỏng phải tỉa bỏ. Sử dụng các loại thuốc trừ sâu hoá học để phòng trừ bệnh như: Alpine 80WDG; Anvil 5SC;....

- Bệnh rỉ sắt: do nấm *Pysopella vitis* gây ra, nấm bệnh màu vàng rỉ sét gây hại chủ yếu trên lá già và lá bánh tẻ, nấm có thể làm tàn lụi bộ lá trước khi cắt cành làm giảm diện tích quang hợp ảnh hưởng đến năng suất vụ sau. Phát hiện và phun thuốc sớm khi thấy có vết bệnh bằng các loại thuốc như: Anvil 5SC; Antracol 75WP;...

- Bệnh thán thư: do nấm *Elsinoe ampelina* và nấm *Collectotrichum gloeosporioides* gây ra, trên lá thường có những vết bệnh màu vàng nâu, ngọn co dúm lại, cành xuất hiện những lõm khô màu nâu.

Biện pháp phòng trừ: cần phải làm tốt công tác vệ sinh tại đồng ruộng, tiêu thoát

nước kịp thời cho vườn nhỏ, duy trì mật độ cành thích hợp, sử dụng các loại thuốc: Score 250EC; Anvil 5SC;...

9. Thu hoạch và bảo quản

Từ lúc ra hoa đến khi thu hoạch khoảng 100 ngày. Quả khi chín cuống chùm hoá gỗ, vỏ quả chuyển sang màu đen thẫm và có phần trắng. Mỗi chùm nho có trọng lượng

trung bình khoảng 500gram. Nên thu hoạch nho vào sáng sớm hoặc chiều mát.

Cắt cuống chùm nho và xếp nhẹ trong hộp tránh làm dập nát. Bảo quản nho tại nơi râm mát sẽ giữ nho tươi lâu hơn./.

Trần Thơm (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VƯỜN CÂY ĂN QUẢ TRONG MÙA KHÔ

Cây ăn quả là một trong những loại cây có giá trị kinh tế cao. Mùa khô là mùa của nhiều loại cây ra hoa đậu quả, cũng là mùa ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng do nắng nóng, nguồn nước tưới thường bị thiếu hụt, mưa trái mùa... làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng quả. Để chủ động chăm sóc và quản lý dịch hại trên cây ăn quả trong mùa khô cần thực hiện một số biện pháp như sau:

1. Chăm sóc vườn cây:

* **Cắt tỉa cành, tạo tán:**

Sau các đợt thu hoạch tích cực cắt tỉa các cành sâu bệnh, cành khô, cành vô hiệu, cành mọc chồng chéo nhau, xén những giá hoa còn lại trên cây, cành dinh dưỡng, cành đan chéo ngoài tán, cành dưới tán, cành trong tán, ... đồng thời kết hợp với việc tạo tán cho cây. Có thể tỉa bỏ bớt hoa, quả non, ... giúp giảm áp lực tiêu thụ nước trong điều kiện nắng nóng, khô hạn; tạo sự thông thoáng trong vườn cây, hạn chế nơi trú ẩn cho sinh vật gây hại và giúp cây tăng khả năng quang hợp cây.

* **Tủ gốc giữ ẩm cho cây:**

Tủ gốc giữ ẩm là che phủ phần đất mặt trong vườn cây, giúp giảm sự bốc hơi nước giữ ẩm cho đất trong mùa khô; tránh nước chảy tràn trên mặt đất; cung cấp chất hữu cơ và

các chất dinh dưỡng khác cho cây, đây cũng là một giải pháp giúp cây trồng vượt qua mùa khô hạn, bởi vì mùa nắng thường xảy ra tình trạng thiếu nước trầm trọng trên một số vùng trồng cây ăn trái của thành phố.

Nguyên vật liệu tủ gốc giữ ẩm cho vườn cây có thể sử dụng lá mía, rơm rạ, lá khô, cỏ khô, bèo bunn, kết hợp nạo vét mương trữ nước; tận dụng các phụ phẩm trong nông nghiệp vụ trước, các thảm thực vật, ngoài việc giúp đất duy trì độ ẩm, hạn chế thoát hơi nước thì rễ cây cỏ còn giúp cải thiện cấu trúc đất hoặc sử dụng màng phủ nông nghiệp để phủ gốc giữ ẩm cho cây. Phương pháp này có thể tiết kiệm được 50% lượng nước tưới và tuyệt đối không phun thuốc diệt cỏ trong thời điểm nắng nóng này.

* **Chế độ phân bón.**

Mùa khô là thời gian một số loại cây ăn quả tích lũy dinh dưỡng để ra hoa và đậu quả. Do đó cây cần một lượng dinh dưỡng đủ để cây sử dụng làm nền cho sự sinh trưởng và phát triển hoa quả về sau. Để cung cấp dinh dưỡng cho cây, nhà vườn nên tăng cường bón các loại như: phân hữu cơ (hoai mục), phân hữu cơ khoáng hoặc phân vi sinh, bên cạnh sử dụng phân hóa học. Đặc biệt, khi sử dụng phân hữu cơ như phân chuồng (phân bò, phân gà, ...) nên được ủ hoai với nấm Trichoderma;

khi bón vào trong đất ngoài việc phân giải chất hữu cơ nấm Trichoderma còn đối kháng một số nấm gây hại như thối rễ, không chế một số nguồn bệnh lây lan từ trong đất. Mặt khác khi bón phân hữu cơ không bón cùng lúc với phân hóa học. Khuyến cáo bón phân hữu cơ trước sau đó bón phân hóa học sau, vì phân hữu cơ có vai trò giữ nước, giữ các dưỡng chất từ phân hóa học để cung cấp cho cây trồng được lâu dài hơn và cũng có thể phun thêm các loại phân bón lá dạng amino, Kali, Canxi, Magiê, Silic... để bổ sung thêm dinh dưỡng và tăng sức đề kháng cho cây.

Chú ý bón phân và cung cấp dinh dưỡng cho cây một cách cân đối N.P.K về liều lượng và công thức bón cho cây hàng năm theo khuyến cáo. Việc bón phân còn tùy thuộc điều kiện đất đai, tình trạng sinh trưởng của cây, tuổi cây, thời kỳ bón, năng suất thu hoạch vụ trước. Tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ làm tăng khả năng hữu dụng của phân hóa học cho cây trồng trước thực trạng giá cả phân hóa học tăng cao.

* Chế độ nước tưới

Mùa khô là thời điểm cây tích lũy dinh dưỡng để ra hoa, đậu quả, nên nhu cầu về lượng nước tưới ở giai đoạn cực quan trọng rất cần thiết trên hầu hết nhóm cây ăn quả, cần chủ động nguồn nước tưới giúp cây vượt qua mùa nắng nóng, khô hạn với một vài cách như sau:

- Chủ động tích trữ nước trong vườn cuối mùa mưa: nạo vét, sử dụng bạt hoặc túi ni-lon chứa nước ngọt trong vườn để tưới cho cây, đây là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công đến canh tác rải vụ hiện nay, nhất là trong vấn đề xử lý cây ra hoa, phòng chống hạn.

- Tưới được nhiều cây trồng cùng lúc, lượng nước tưới vừa đủ nhu cầu của cây.

- Có thể sử dụng giải pháp tưới nước tiết

kiệm (phun sương, nhỏ giọt), áp dụng phương pháp tưới nước tiên tiến theo xu thế ứng dụng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp.

2. Quản lý dịch hại.

Trong mùa khô hạn, nắng nóng nhóm côn trùng có khả năng gây hại nhiều nhất là nhóm chích hút và nhóm nhện. Nhóm chích hút sinh sản rất nhanh trong điều kiện khô hạn gồm có: bọ xít muỗi, bọ trĩ, rệp sáp, sâu vẽ bùa, sâu đục quả, rầy phấn, ... nhóm nhện và các bệnh do nấm xuất phát từ vết chích của côn trùng. Để quản lý và phòng trừ đạt hiệu quả các sâu bệnh gây hại cây ăn quả trong mùa nắng nóng, bà con nhà vườn cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Vệ sinh vườn sau các đợt thu hoạch, thu gom tàn dư thực vật trong vườn có khả năng lưu tồn mầm bệnh và lây lan, mang đi tiêu hủy.

- Thường xuyên kiểm tra sâu bệnh thật kỹ, phát hiện kịp thời để có biện pháp xử lý đạt hiệu quả tối ưu nhất.

- Chủ động phun các chế phẩm sinh học để phòng sâu bệnh và các loại nấm, vi khuẩn gây hại.

- Bảo vệ và phát triển các loài thiên địch trong vườn như kiến vàng, ong, bọ rùa, bọ ngựa,...

- Sử dụng thuốc hóa học khi thật cần thiết, tuân thủ theo “nguyên tắc 4 đúng”; chọn các loại thuốc chuyên biệt, phổ hẹp, ít độc cho côn trùng có ích; luân phiên các loại thuốc để tránh hiện tượng kháng thuốc; bảo đảm thời gian cách ly an toàn cho người tiêu dùng.

- Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục cho phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT sử dụng tại Việt Nam./.

Trần Thơm (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng